

Số: /QĐ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn giám sát việc triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ

BAN DÂN TỘC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

Căn cứ Chương trình hoạt động năm 2020 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Thành lập Đoàn giám sát việc triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ (có danh sách kèm theo).

2. Thành phần Đoàn giám sát, kế hoạch giám sát, đề cương báo cáo giám sát được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Kinh phí giám sát do nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh bảo đảm theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

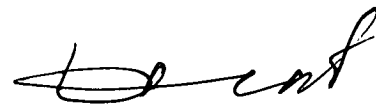
Gửi bản giấy:

- Như Điều 3;
- TT.HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Ban Pháp chế HĐND các huyện: Pác Nặm, Ngân Sơn, Chợ Đồn;
- UBND các huyện, thành phố (b/c);
- UBND các xã: Nghiên Loan (huyện Pác Nặm), Thuận Mang (huyện Ngân Sơn), Yên Thượng (huyện Chợ Đồn);

Gửi bản điện tử:

- Đài PTTH tỉnh, Báo Bắc Kạn (đưa tin);
- Lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND, QT-TV;
- Lưu VT, HS;

**TM. BAN DÂN TỘC
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Hoàng Văn Vĩnh

THÀNH PHẦN ĐOÀN GIÁM SÁT

Việc triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Quyết định số: **05/QĐ** - HĐND ngày **05** /5/2020 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

I. THÀNH VIÊN ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Ông Lý Quang Vịnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân tộc HĐND tỉnh, Trưởng đoàn;
2. Ông Hoàng Văn Vĩnh, Phó Trưởng Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
3. Ông Doanh Thiêm Huy, Phó Chủ tịch UBND huyện Ngân Sơn, thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
4. Bà Trần Thị Thu Hương, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
5. Bà Nguyễn Thị Dung, Phó Trưởng phòng Tài chính - Đầu tư, Sở Tài Chính, thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh;

II. ĐẠI BIỂU MỜI THAM GIA ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Lãnh đạo Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
2. Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
3. Lãnh đạo Phòng Công tác HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
4. Đại diện Ban Pháp chế HĐND các huyện khi Đoàn giám sát làm việc tại địa phương.

III. THƯ KÝ ĐOÀN GIÁM SÁT

Ông Dương Huy Nhân, Chuyên viên Phòng Công tác HĐND.

Bắc Kạn, ngày tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT

Việc triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-HĐND ngày 05/5/2020 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thông qua giám sát nhằm đánh giá kết quả việc thực hiện “Đề án Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 trên địa bàn tỉnh. Qua đó xác định rõ nguyên nhân, những khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai, thực hiện. Kiến nghị, đề xuất với các cơ quan, đơn vị liên quan tìm giải pháp cụ thể, phù hợp với thực tế tại địa phương nhằm thực hiện hoàn thành Đề án.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức hoạt động giám sát theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính khách quan, toàn diện, cụ thể và hiệu quả; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các địa phương, cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát.

- Bảo đảm thực hiện Kế hoạch giám sát theo nội dung và tiến độ đề ra.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC GIÁM SÁT

1. Đối tượng giám sát:

- Giám sát trực tiếp tại:

+ Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo;

+ UBND các huyện: Pác Nặm, Ngân Sơn, Chợ Đồn;

+ UBND các xã: Nghiên Loan (huyện Pác Nặm), Thuận Mang (huyện Ngân Sơn), Yên Thượng (huyện Chợ Đồn);

- Giám sát gián tiếp thông qua việc xem xét báo cáo bằng văn bản đối với các địa phương còn lại.

2. Nội dung, phạm vi giám sát: Việc thực hiện “Đề án Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới” theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản triển khai thực hiện của tỉnh trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/3/2020.

III. THÀNH PHẦN ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Thành phần Đoàn giám sát (Theo Quyết định gửi kèm).

2. Thành phần làm việc tại các đơn vị

- Thành phần làm việc với Đoàn giám sát tại UBND các xã: Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND xã và công chức có liên quan.

- Thành phần làm việc với Đoàn giám sát tại UBND các huyện: Đại diện lãnh đạo UBND huyện; Thường trực HĐND huyện; Ban Pháp chế HĐND huyện; Phòng Nội vụ và các phòng ban có liên quan (do UBND huyện mời).

- Thành phần làm việc với Đoàn giám sát tại Sở Nội vụ: Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ và lãnh đạo các phòng chuyên môn; đại diện lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và cán bộ chuyên môn.

IV. THỜI GIAN GIÁM SÁT

1. Ngày 26/5/2020: Tại huyện Pác Nặm

+ 08 giờ 00: Làm việc tại UBND xã Nghiên Loan.

+ 14 giờ: Làm việc tại UBND huyện Pác Nặm

2. Ngày 27/5/2020: Tại huyện Ngân Sơn

+ 08 giờ 00: Làm việc tại UBND xã Thuận Mang.

+ 14 giờ 00: Làm việc tại UBND huyện Ngân Sơn.

3. Ngày 28/5/2020: Tại huyện Chợ Đồn

+ 8 giờ 00: Làm việc tại UBND xã Yên Thượng.

+ 14 giờ 00: Làm việc tại UBND huyện Chợ Đồn.

4. Ngày 29/5/2020:

8 giờ 00: Làm việc tại Sở Nội vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát: Chỉ đạo xây dựng báo cáo, cung cấp tài liệu, bố trí phòng họp, phân công thành phần làm việc với Đoàn giám sát. Báo cáo theo đề cương gửi kèm và gửi bản điện tử (*bản word*) về Ban Dân tộc HĐND tỉnh trước ngày 22/5/2020 qua địa chỉ email: nhandh@backan.gov.vn (Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc liên xin liên hệ ông Dương Huy Nhân, số điện thoại: 0973.921.842 để phối hợp giải quyết).

2. Các thành viên Đoàn giám sát bố trí thời gian tham gia giám sát đảm bảo theo kế hoạch.

3. Lãnh đạo UBND, Thường trực HĐND, Ban Pháp chế HĐND các huyện Pác Nặm, Ngân Sơn, Chợ Đồn bố trí thời gian tham gia khi Đoàn giám sát đến làm việc tại địa phương (Kế hoạch này thay cho Giấy mời).

4. Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh đảm bảo các điều kiện phục vụ cuộc giám sát./.

Bắc Kạn, ngày 05 tháng 5 năm 2020

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO GIÁM SÁT

Việc triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016

của Thủ tướng Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-HĐND ngày 05/5/2020 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

I. Tình hình triển khai, chỉ đạo thực hiện

1. Tình hình đặc điểm cơ bản của địa phương: Tổng dân số trên địa bàn tỉnh, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ bao nhiêu %.

2. Tình hình đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trước khi triển khai thực hiện Đề án Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới (đối với từng cấp)

- Tổng số cán bộ, công chức? Trong đó số cán bộ, công chức người DTTS là bao nhiêu người, chiếm tỷ lệ%? Số cán bộ, công chức là nữ người DTTS bao nhiêu người, chiếm tỷ lệ%?

- Tổng số viên chức bao nhiêu người? Trong đó, số viên chức người DTTS là bao nhiêu, chiếm tỷ lệ %? Số viên chức là nữ người DTTS bao nhiêu người, chiếm tỷ lệ %?

3. Nhu cầu đào tạo và sử dụng cán bộ tại địa phương

4. Công tác triển khai, tổ chức thực hiện

II. Kết quả đạt được sau khi triển khai thực hiện đề án (đối với từng cấp)

- Tổng số cán bộ, công chức? Trong đó số cán bộ, công chức người DTTS là bao nhiêu người, chiếm tỷ lệ%? Số cán bộ, công chức là nữ người DTTS bao nhiêu người, chiếm tỷ lệ%?

- Tổng số viên chức bao nhiêu người? Trong đó, số viên chức người DTTS là bao nhiêu, chiếm tỷ lệ %? Số viên chức là nữ người DTTS bao nhiêu người, chiếm tỷ lệ %?

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS đạt được so với mục tiêu Đề án?

1. Thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS

- Thực hiện công tác tuyển dụng: Bố trí, sử dụng cán bộ DTTS (nhu cầu, chỉ tiêu, quy trình và việc phân bổ chỉ tiêu tuyển dụng hàng năm...)

- Khi tuyển dụng hàng năm các cơ quan đơn vị nhận bao nhiêu hồ sơ trong đó người DTTS là bao nhiêu? Có bao nhiêu hồ sơ người DTTS được tuyển dụng vào cơ quan, đơn vị?

- Tình hình và kết quả thực hiện chỉ tiêu tuyển dụng từng năm (*số lượng, đối tượng, thành phần dân tộc, giới tính...*).

- Đánh giá sự quan tâm chỉ đạo của chính quyền địa phương các cấp trong việc thực hiện tuyển dụng cán bộ DTTS vào các cơ quan, đơn vị.

2. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức người DTTS

- Các chính sách chế độ hỗ trợ cho cán bộ DTTS được cử tham gia các lớp đào tạo trong tỉnh và ngoài tỉnh.

Tổng số cán bộ người DTTS được cử đi đào tạo, bồi dưỡng. Trong đó:

+ Lý luận Chính trị: (*Sơ cấp, trung cấp, cao cấp...*)

+ Quản lý nhà nước: (*Chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp...*).

+ Về chuyên môn: (*Trung cấp, cao đẳng, đại học, trên đại học...*).

- Số người tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng lãnh đạo, quản lý, tin học, ngoại ngữ...

(Đề nghị có số liệu theo từng năm cụ thể)

3. Về nâng cao tỷ lệ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS

- Đối với cấp tỉnh/huyện/xã: Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị đạt tỷ lệ bao nhiêu % tổng số biên chế được giao.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị.

III. Hạn chế, nguyên nhân

1. Hạn chế

2. Nguyên nhân

IV. Đánh giá chung

V. Kiến nghị, đề xuất

(Lưu ý: Trên đây là đề cương gợi ý báo cáo chung, đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình xây dựng báo cáo. Báo cáo phải đầy đủ số liệu chứng minh, so sánh từng năm...)/.

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ
(Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/3/2020)

STT	Cấp hành chính/Đơn vị	Tổng số VC	DT TS	Chiếm tỉ lệ (%)	Nữ	Đảng viên	Dân tộc			Trình độ											Chưa đào tạo				
							Tày	Nùng	::	Học vấn			Chuyên môn				Chính trị			QLNN					
										c1	C2	C3	SC	TC	CD - ĐH	Sau ĐH	SC	TC	CC	CV		CVC	CV CC		
	NĂM 2017																								
I	Cấp tỉnh/huyện/xã																								
	NĂM 2018																								
I	Cấp tỉnh/huyện/xã																								
	NĂM 2019																								
I	Cấp tỉnh/huyện/xã																								

THỐNG KÊ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ ĐƯỢC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
(Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/3/2020)

Các năm	Số lớp đào tạo	Tổng số học viên	Trong đó số học viên nữ	Dân tộc			Loại hình đào tạo									Hình thức đào tạo	
				Tày	Nùng	...	QLNN			Chính trị			Loại hình khác			Chính quy	Không chính quy
							CV	CVC	CVCC	SC	TC	CC	SC	TC	CC		
2017																	
2018																	
2019																	
Tổng cộng																	

THỐNG KÊ VIÊN CHỨC LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ ĐƯỢC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
(Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/3/2020)

Các năm	Số lớp đào tạo	Tổng số học viên	Trong đó số học viên nữ	Dân tộc			Loại hình đào tạo									Hình thức đào tạo	
				Tày	Nùng	...	QLNN			Chính trị			Loại hình khác			Chính quy	Không chính quy
							CV	CVC	CVCC	SC	TC	CC	SC	TC	CC		
2017																	
2018																	
2019																	
Đến 3/2020																	
Tổng cộng																	